



**ASEAN SECURITIES**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASEAN

# **BÁO CÁO TÌNH HÌNH KINH TẾ VIỆT NAM THÁNG 03 VÀ QUÝ I/2025**

## **KHẢ QUAN NHƯNG CẦN THẬN TRỌNG TRƯỚC RỦI RO THUẾ QUAN**

### **ĐỘI NGŨ THỰC HIỆN**

**Nguyễn Thị Bích Ngọc:** Chuyên viên phân tích vĩ mô

**Đỗ Ngọc Khánh Hạ:** Chuyên viên phân tích vĩ mô

## **TÌNH HÌNH KINH TẾ VIỆT NAM QUÝ I/2025: KHẢ QUAN NHƯNG CẦN THẬN TRỌNG TRƯỚC RỦI RO THUẾ QUAN**

### **1. TĂNG TRƯỞNG GDP QUÝ I/2025: VƯỢT KỊCH BẢN MỤC TIÊU, CAO NHẤT TRONG 5 NĂM**

Tăng trưởng GDP quý I đạt 6,93%, mức cao nhất trong 5 năm, cho thấy nền kinh tế có bước khởi đầu tích cực trong bối cảnh toàn cầu còn nhiều bất định. Tuy nhiên, mức tăng này phần lớn nhờ yếu tố mùa vụ (Tết Nguyên đán), cầu nội địa phục hồi và tác động “bù nền thấp” của đầu năm 2023. Đà tăng vẫn chưa thể hiện sự lan tỏa đồng đều giữa các khu vực, đặc biệt là khu vực sản xuất đối mặt áp lực xuất khẩu và chi phí vốn. Để đạt mục tiêu 8% cả năm, đòi hỏi tăng tốc rõ rệt trong các quý tới – một thách thức lớn khi các rủi ro bên ngoài đang gia tăng.

### **2. KHU VỰC DỊCH VỤ QUÝ I/2025: BÙNG NỔ TIÊU DÙNG VÀ DU LỊCH – TRỤ CỘT DẪN ĐẦU TĂNG TRƯỞNG**

Khu vực dịch vụ tiếp tục là điểm sáng, đóng góp trên 53% vào mức tăng GDP quý I. Tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 3 tăng hai chữ số, nhờ hiệu ứng tiêu dùng mùa Tết, lượng khách quốc tế phục hồi và tâm lý chi tiêu tích cực. Du lịch – lưu trú – ăn uống ghi nhận mức tăng ấn tượng nhờ chính sách visa và hạ tầng kết nối được cải thiện. Tuy nhiên, sức cầu này mang tính chu kỳ, chưa chắc kéo dài nếu thu nhập thực tế không cải thiện bền vững.

### **3. KHU VỰC CÔNG NGHIỆP – XÂY DỰNG QUÝ I/2025: PHỤC HỒI MẠNH MẼ VÀ TÍN HIỆU TÍCH CỰC**

Chỉ số sản xuất công nghiệp quý I tăng 7,8%, cho thấy xu hướng phục hồi rõ nét sau giai đoạn chững lại năm 2023. PMI tháng 3 vượt ngưỡng 50 điểm lần đầu sau 4 tháng, cho thấy doanh nghiệp bắt đầu quay lại chu kỳ mở rộng. Dù vậy, đà phục hồi vẫn chủ yếu dựa vào khu vực FDI và một số ngành xuất khẩu dẫn dắt. Các doanh nghiệp trong nước còn thận trọng do áp lực chi phí vốn và đơn hàng xuất khẩu chưa thực sự bền vững.

### **4. XUẤT NHẬP KHẨU – CÁN CÂN THƯƠNG MẠI QUÝ I/2025: PHỤC HỒI MẠNH NHƯNG CHẤT LƯỢNG CHƯA BỀN VỮNG**

Tổng kim ngạch thương mại quý I lập kỷ lục mới (hơn 202 tỷ USD), phản ánh sự phục hồi mạnh mẽ về quy mô. Tuy nhiên, nhập khẩu tăng nhanh hơn xuất khẩu khiến cán cân thương mại thu hẹp mạnh, chỉ còn xuất siêu 3,16 tỷ USD (giảm gần 60% so với cùng kỳ 2024). Tăng trưởng xuất khẩu vẫn dựa nhiều vào khu vực FDI, trong khi nguy cơ từ chính sách thương mại của Mỹ đang đe dọa triển vọng trung hạn.

### **5. CẬP NHẬT THÔNG TIN: MỸ HOÃN ÁP THUẾ 90 NGÀY VỚI CÁC ĐỐI TÁC TRỪ TRUNG QUỐC**

Vào ngày 9 tháng 4 năm 2025, Tổng thống Hoa Kỳ Donald Trump thông báo tạm hoãn áp thuế đối ứng trong 90 ngày đối với hơn 75 quốc gia không có hành động trả đũa Mỹ, bao gồm Việt Nam.

I. TĂNG TRƯỞNG GDP QUÝ I/2025: VƯỢT KỊCH BẢN MỤC TIÊU, CAO NHẤT TRONG 5 NĂM.....04

II. KHU VỰC DỊCH VỤ QUÝ I/2025: BÙNG NỔ TIÊU DÙNG VÀ DU LỊCH – TRỤ CỘT DẪN ĐẦU TĂNG TRƯỞNG .....05

III. KHU VỰC CÔNG NGHIỆP – XÂY DỰNG QUÝ I/2025: PHỤC HỒI MẠNH MẼ VÀ TÍN HIỆU TÍCH CỰC .....06

IV. XUẤT NHẬP KHẨU – CÁN CÂN THƯƠNG MẠI QUÝ I/2025: PHỤC HỒI MẠNH NHƯNG CHẤT LƯỢNG CHƯA BỀN VỮNG .....07

V. VỐN ĐẦU TƯ TOÀN XÃ HỘI TĂNG TRƯỞNG TỐT- KHU VỰC NHÀ NƯỚC TRỞ THÀNH LỰC KÉO .....09

VI. KẾ HOẠCH VỐN TĂNG CAO NHƯNG TIẾN ĐỘ GIẢI NGÂN VẪN ĐẠT ĐƯỢC MỨC TRUNG BÌNH CÁC NĂM TRƯỚC .....10

VII. FDI TIẾP TỤC TĂNG, LŨY KẾ 3 THÁNG ĐẠT MỨC KỶ LỤC 5 NĂM .....12

VIII. HOẠT ĐỘNG DOANH NGHIỆP DẪN SÔI ĐỘNG TRỞ LẠI .....14

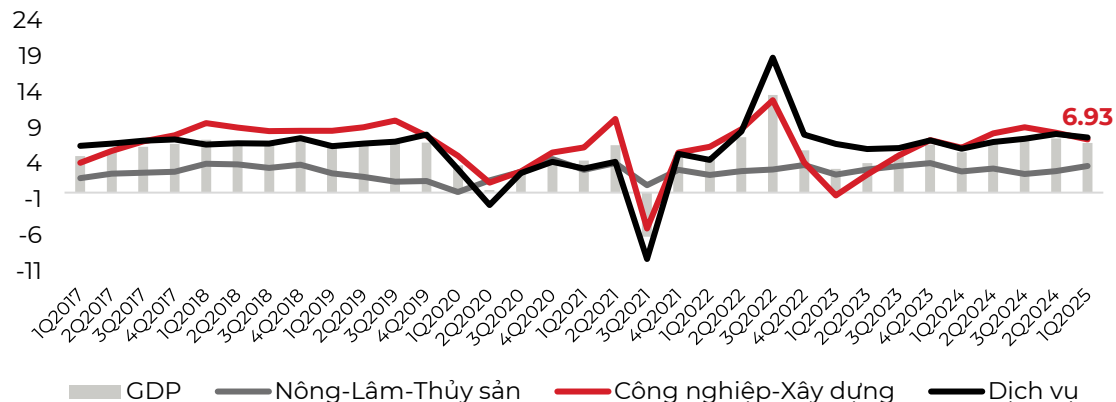
IX. LẠM PHÁT ĐƯỢC KIỂM SOÁT TỐT, GIÁ NHIÊN LIỆU HẠ NHIỆT GIÚP MẶT BẰNG GIÁ GIẢM NHẸ .....15

X. CẬP NHẬT THÔNG TIN: MỸ HOÃN ÁP THUẾ 90 NGÀY VỚI CÁC ĐỐI TÁC TRỪ TRUNG QUỐC .....16

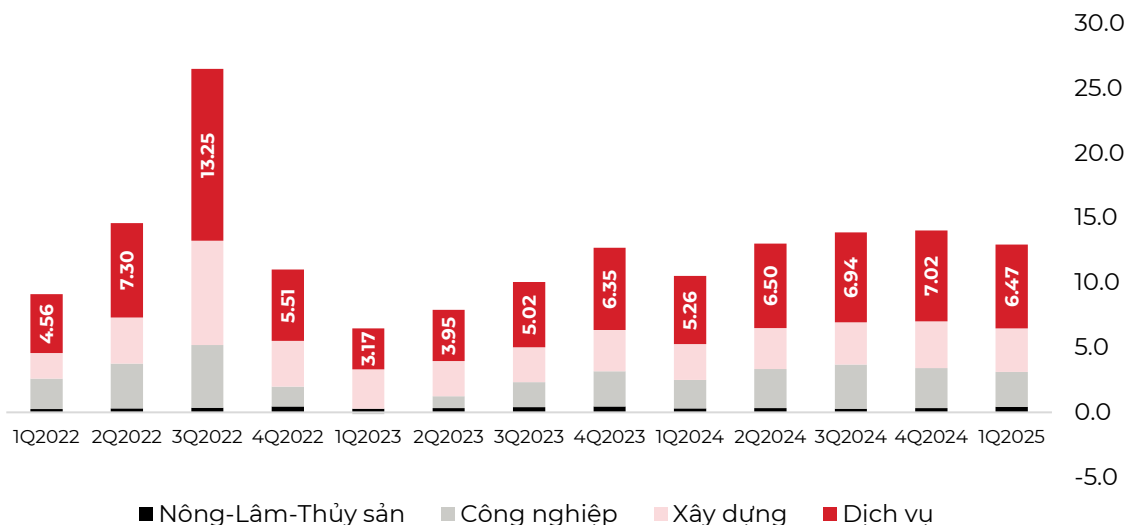


# I. TĂNG TRƯỞNG GDP QUÝ I/2025: VƯỢT KỊCH BẢN MỤC TIÊU, CAO NHẤT TRONG 5 NĂM

GDP quý I tăng trưởng cao nhất so với các quý I giai đoạn  
2019 - 2025



Khu vực Dịch vụ là động lực chủ đạo



- Trong quý I năm 2025, GDP của Việt Nam ước tính tăng **6,93%** so với cùng kỳ năm trước, đạt mức tăng cao nhất trong vòng 6 năm qua và thuộc nhóm tăng trưởng cao trong khu vực.
- Kết quả này vượt mục tiêu đặt ra cho quý I/2025 tại Nghị quyết số 01/NQ-CP, nhưng chưa đạt mục tiêu phấn đấu cao hơn tại Nghị quyết số 25/NQ-CP ngày, do ảnh hưởng của biến động kinh tế thế giới.

## • Trong mức tăng trưởng chung:

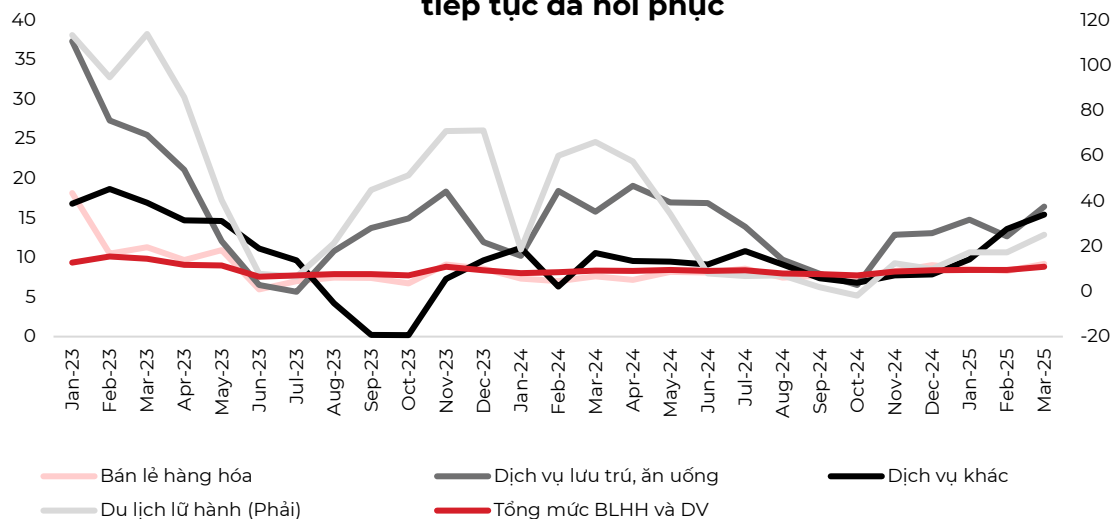
- (1) Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,74%, đóng góp 0.43 điểm phần trăm vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế
- (2) Khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 7,42%, đóng góp 6.04 điểm phần trăm
- (3) Khu vực dịch vụ tăng 7,70%, đóng góp lớn nhất với 6.47 điểm phần trăm vào tăng trưởng chung

→ Như vậy, **Việt Nam vẫn tiếp tục duy trì được đà tăng trưởng tốt với xu hướng chuyển dịch cơ cấu tích cực**, bất chấp những thách thức từ môi trường kinh tế toàn cầu.

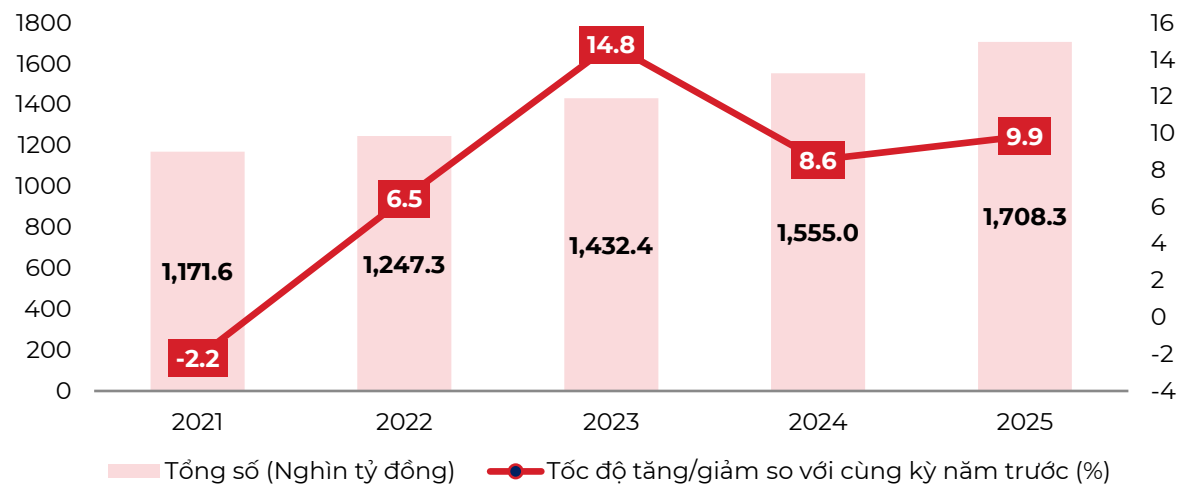


## II. KHU VỰC DỊCH VỤ QUÝ I/2025: BÙNG NỔ TIÊU DÙNG VÀ DU LỊCH – TRỤ CỘT DẪN ĐẦU TĂNG TRƯỞNG

**Tăng trưởng bán lẻ hàng hóa duy trì ổn định, mảng du lịch tiếp tục đà hồi phục**



**Tổng mức BLHH&DV theo giá hiện hành các quý I 2021-2025**



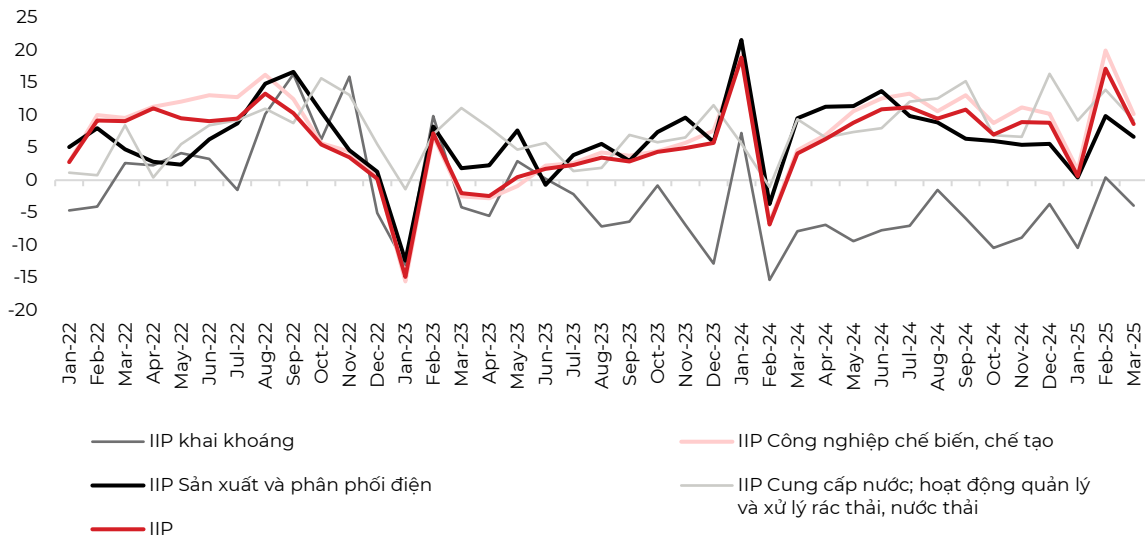
- **Khu vực dịch vụ tăng 7,70%, đóng góp tới 53,74% vào mức tăng trưởng GDP quý I/2025**, giữ vai trò then chốt trong bối cảnh kinh tế toàn cầu vẫn nhiều bất định.
- **Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 9,9%, đạt 1.708,3 nghìn tỷ đồng trong quý I/2025, mức cao nhất trong 4 năm qua.** Nếu loại trừ yếu tố giá, mức tăng thực đạt 7,5%, vượt xa quý I/2024 (5,5%). Cụ thể, trong quý I:

- (1) Bán lẻ hàng hóa: tăng 8,8%, chiếm 76,8% tổng mức.
- (2) Dịch vụ lưu trú – ăn uống: tăng 14,0% nhờ bắt đầu vào mùa cao điểm du lịch.
- (3) Du lịch lữ hành: tăng 18,3%, một phần nhờ lượng khách quốc tế đến Việt Nam đạt hơn 6 triệu lượt, tăng 29,6%, lập kỷ lục cao nhất trong một quý từ trước đến nay.
- (4) Ngành vận tải, kho bãi cũng tăng mạnh (+9,90%), phản ánh dòng khách – hàng hóa lưu thông nội địa và quốc tế gia tăng rõ nét

➔ Tổng thể, **khu vực dịch vụ đã có quý khởi đầu vượt kỳ vọng**, đóng vai trò then chốt trong việc bù đắp cho những khó khăn từ khu vực sản xuất công nghiệp hoặc tác động bên ngoài. Diễn biến này cũng cho thấy định hướng chính sách tập trung vào tiêu dùng nội địa và du lịch của Chính phủ trong năm 2025 là hoàn toàn phù hợp và cần tiếp tục được duy trì, mở rộng trong các quý tiếp theo.

### III. KHU VỰC CÔNG NGHIỆP – XÂY DỰNG QUÝ I/2025: PHỤC HỒI MẠNH MẼ VÀ TÍN HIỆU TÍCH CỰC

Tốc độ tăng trưởng IIP giảm so với tháng trước, tuy nhiên nhìn chung cả quý I tăng tốt 7.8% - cao nhất 5 năm



PMI lần đầu cán lại mốc trên 50 điểm sau 4 tháng



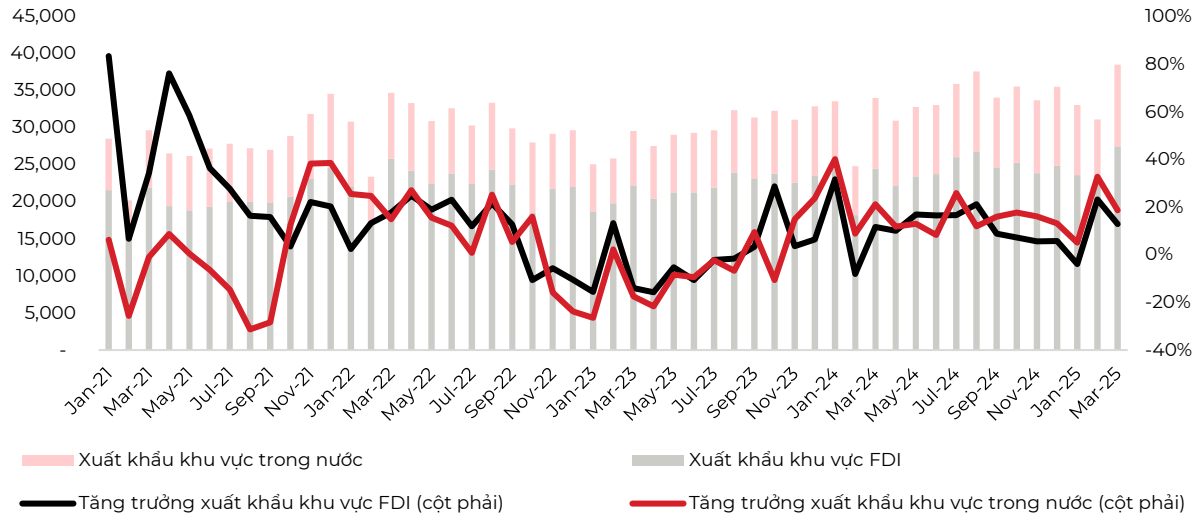
Nguồn: GSO, S&P Global, Aseansc tổng hợp

- Trong quý I/2025, khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 7,42%svck, đóng góp 40,17% vào mức tăng GDP cả nước – là trụ cột thứ hai sau dịch vụ trong cơ cấu tăng trưởng.
- Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) quý I/2025 tăng 7,8%svck, đạt mức tăng cao nhất kể từ năm 2020. Trong đó:
  - Công nghiệp chế biến, chế tạo: tăng 9,5%, đóng góp 7,9 điểm phần trăm vào mức tăng chung.
  - Sản xuất và phân phối điện: tăng 4,6%, đóng góp 0,4 điểm phần trăm.
  - Cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải: tăng 11,6%, đóng góp 0,2 điểm phần trăm.
  - Khai khoáng: giảm 4,7%, làm giảm 0,7 điểm phần trăm trong mức tăng chung
- Tháng 3/2025, PMI ngành sản xuất Việt Nam đạt 50,5 điểm, lần đầu tiên vượt ngưỡng 50 điểm trong 4 tháng, cho thấy sự cải thiện trong điều kiện kinh doanh. Sự gia tăng này phản ánh: (1) Sản lượng và số lượng đơn đặt hàng mới tăng trở lại sau hai tháng giảm liên tiếp; (2) Tuy nhiên, đơn đặt hàng xuất khẩu mới giảm đáng kể, với tốc độ nhanh nhất kể từ tháng 7/2023, do nhu cầu quốc tế yếu.
- Nhìn chung, khu vực công nghiệp – xây dựng trong quý I/2025 ghi nhận sự phục hồi rõ nét, đặc biệt nhờ động lực mạnh mẽ từ công nghiệp chế biến, chế tạo; cùng với chỉ số PMI vượt ngưỡng 50 điểm cho thấy niềm tin sản xuất đang quay trở lại, dù áp lực từ nhu cầu bên ngoài vẫn là điểm cần theo dõi chặt chẽ trong các quý tiếp theo.

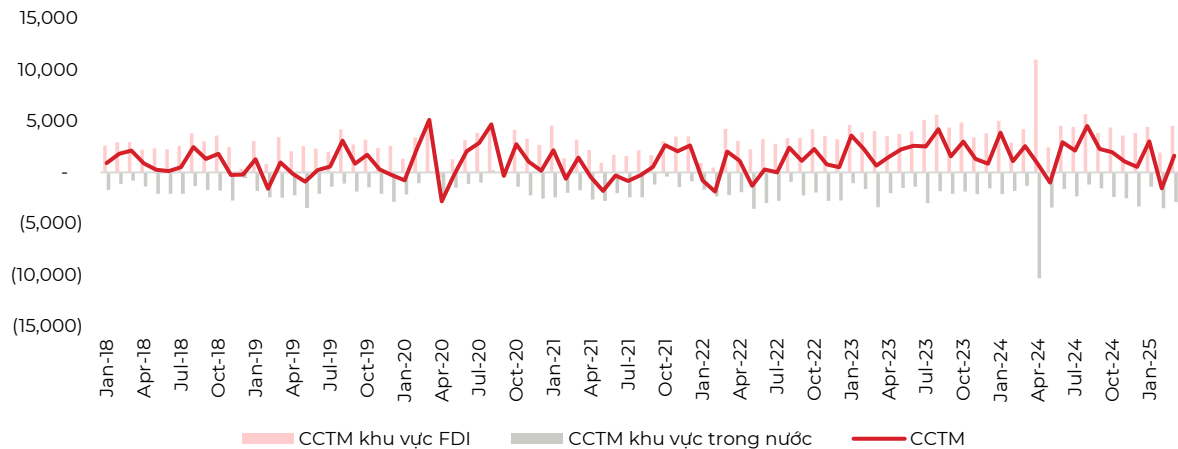


## IV. XUẤT NHẬP KHẨU – CÁN CÂN THƯƠNG MẠI QUÝ I/2025: PHỤC HỒI MẠNH NHƯNG CHẤT LƯỢNG CHƯA BỀN VỮNG

Quy mô xuất khẩu đạt mức cao nhất trong nhiều tháng



Cán cân thương mại trong cả quý thu hẹp đáng kể so với cùng kỳ năm trước



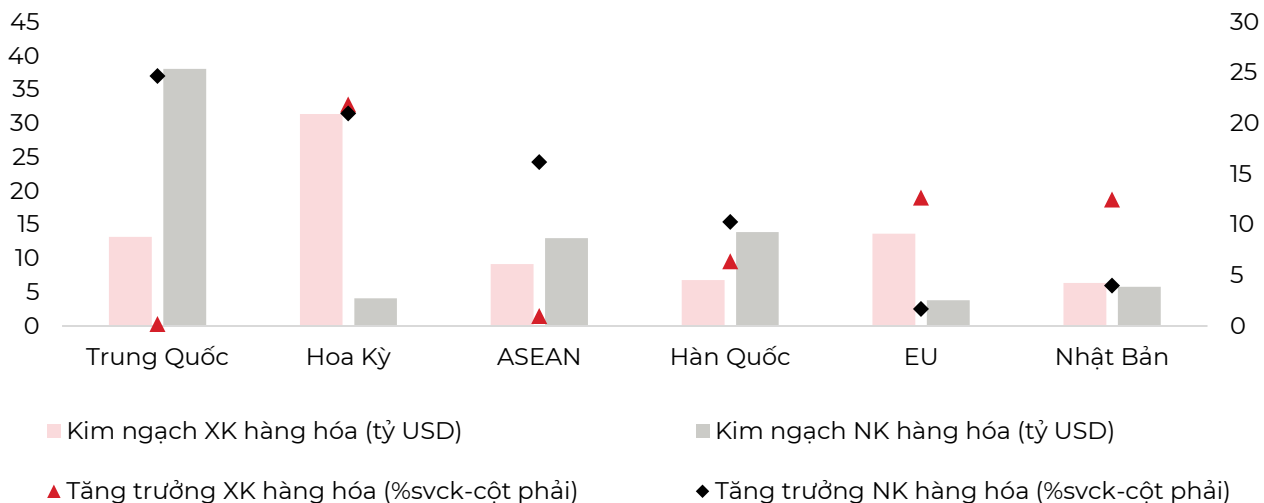
Nguồn: GSO, Aseansc tổng hợp

- Trong quý I/2025, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam đạt 202,52 tỷ USD, tăng 13,7% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:
  - (1) Xuất khẩu đạt 102,84 tỷ USD, tăng 10,6%;
  - (2) Nhập khẩu đạt 99,68 tỷ USD, tăng mạnh hơn với 17,0%.
- Quy mô thương mại quý I/2025 đạt mức cao nhất trong nhiều năm trở lại đây, thể hiện sự phục hồi rõ rệt của hoạt động thương mại quốc tế sau giai đoạn suy giảm kéo dài trong năm 2023.
- Tuy nhiên, cán cân thương mại đã có dấu hiệu thu hẹp đáng kể khi chỉ xuất siêu 3,16 tỷ USD, giảm gần 60% so với mức 7,7 tỷ USD cùng kỳ năm ngoái. Nguyên nhân chính đến từ đà tăng nhanh hơn của nhập khẩu – chủ yếu là các mặt hàng phục vụ sản xuất – trong khi xuất khẩu có dấu hiệu chậm lại ở một số nhóm hàng chủ lực.
- Mặc dù tốc độ tăng trưởng xuất nhập khẩu đạt hai chữ số, phản ánh xu hướng hồi phục chung, nhưng **chất lượng tăng trưởng thương mại vẫn còn bất cập**. Tỷ trọng đóng góp của khu vực FDI vẫn chiếm khoảng 72% kim ngạch xuất khẩu và hơn 60% nhập khẩu, cho thấy Việt Nam vẫn phụ thuộc lớn vào chuỗi cung ứng nước ngoài.
- Thâm hụt thương mại sâu với Trung Quốc và chính sách áp thuế đối ứng 46% từ Hoa Kỳ với một số nhóm hàng nhạy cảm cũng là những rủi ro cần theo dõi chặt chẽ trong thời gian tới.

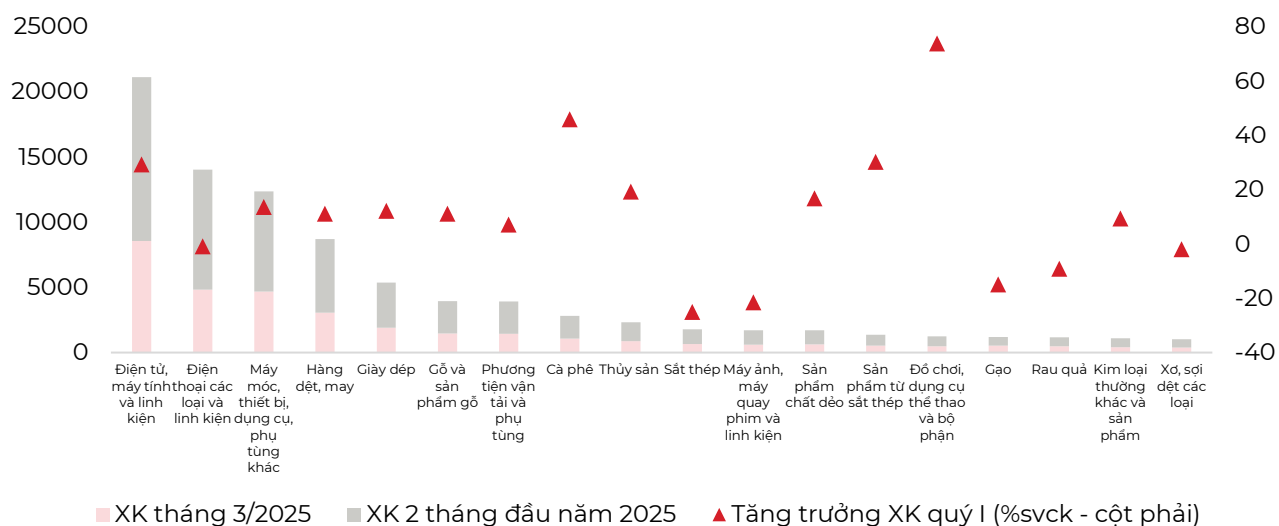


## IV. XUẤT NHẬP KHẨU – CÂN CÂN THƯƠNG MẠI QUÝ I/2025: PHỤC HỒI MẠNH NHƯNG CHẤT LƯỢNG CHƯA BỀN VỮNG

Các đối tác thương mại chủ yếu trong quý I 2025



Các mặt hàng xuất khẩu chủ đạo trong quý



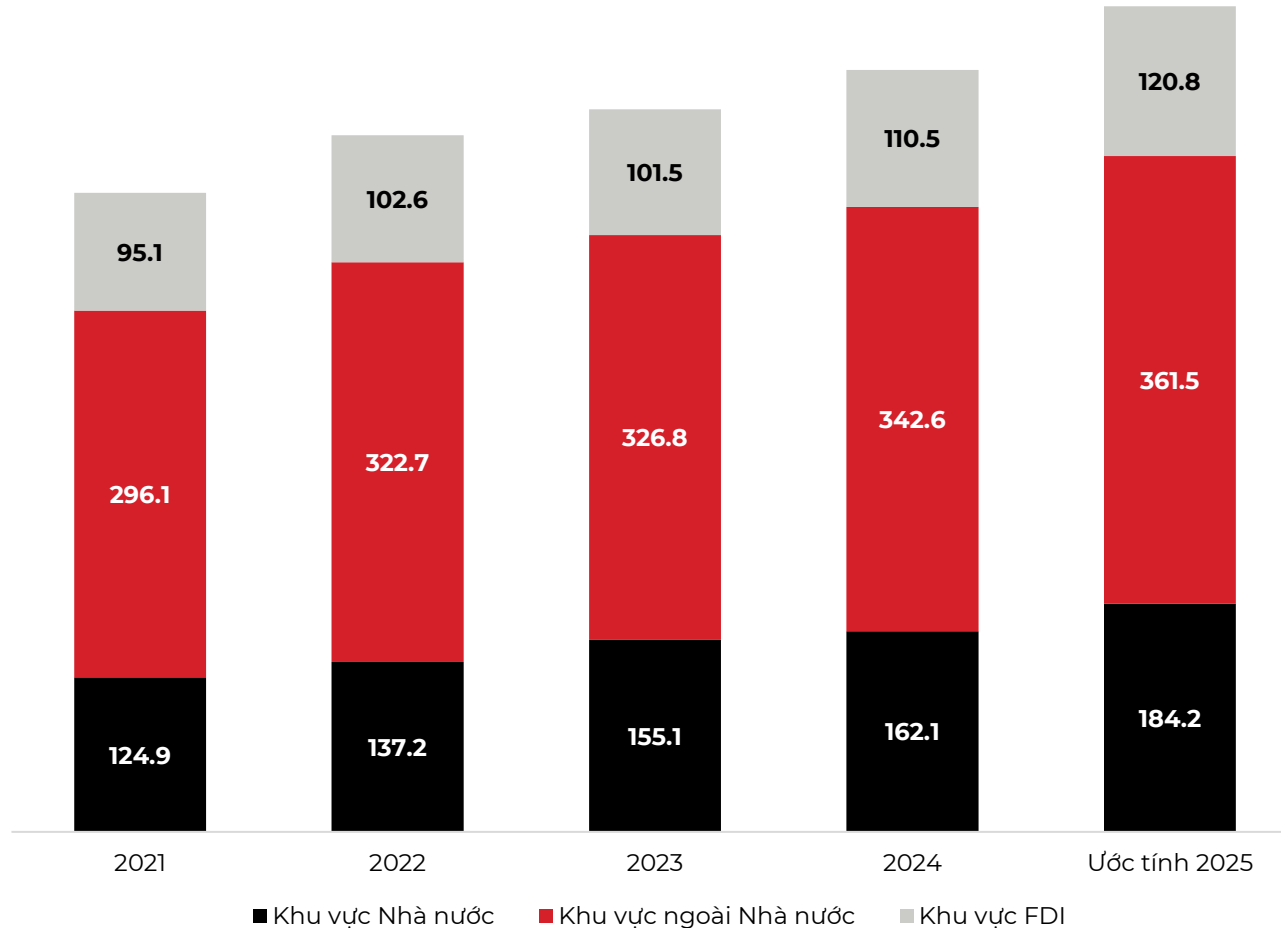
- Về thị trường, Hoa Kỳ tiếp tục là điểm đến xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 31,4 tỷ USD, đem lại mức xuất siêu 27,3 tỷ USD, tăng 22,1% so với cùng kỳ năm trước.** Ngược lại, Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn nhất với kim ngạch 38,1 tỷ USD, khiến Việt Nam nhập siêu tới 24,9 tỷ USD – tăng tới 43,3% – và đặt ra vấn đề cân bằng thương mại trong quan hệ song phương.
- Cơ cấu mặt hàng xuất khẩu tiếp tục tập trung vào các ngành công nghiệp chế biến - chế tạo:** điện tử, máy tính và linh kiện đạt 21,1 tỷ USD (+29,2%), máy móc thiết bị 12,4 tỷ USD (+13,6%), dệt may 8,7 tỷ USD (+11,1%) và giày dép 5,4 tỷ USD (+12,1%). Riêng điện thoại và linh kiện – nhóm hàng từng dẫn đầu xuất khẩu nhiều năm – ghi nhận mức giảm nhẹ 0,9%, cho thấy nhu cầu toàn cầu chưa thực sự ổn định trở lại.

→ Nhìn chung, hoạt động xuất nhập khẩu quý I/2025 đã khởi đầu tích cực cả về quy mô và giá trị, góp phần giữ nhịp cho nền kinh tế. Tuy nhiên, cần thận trọng với những rủi ro cấu trúc và áp lực nhập siêu quay trở lại, nhất là trong bối cảnh môi trường thương mại quốc tế còn nhiều biến động và xu hướng bảo hộ đang gia tăng.



## V. VỐN ĐẦU TƯ TOÀN XÃ HỘI TĂNG TRƯỞNG TỐT- KHU VỰC NHÀ NƯỚC TRỞ THÀNH LỰC KÉO

Tổng vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội trong các quý I  
giai đoạn 2021 – 2025



- **Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội trong quý I đạt 666.5 nghìn tỷ, tăng 8.3%svck:**

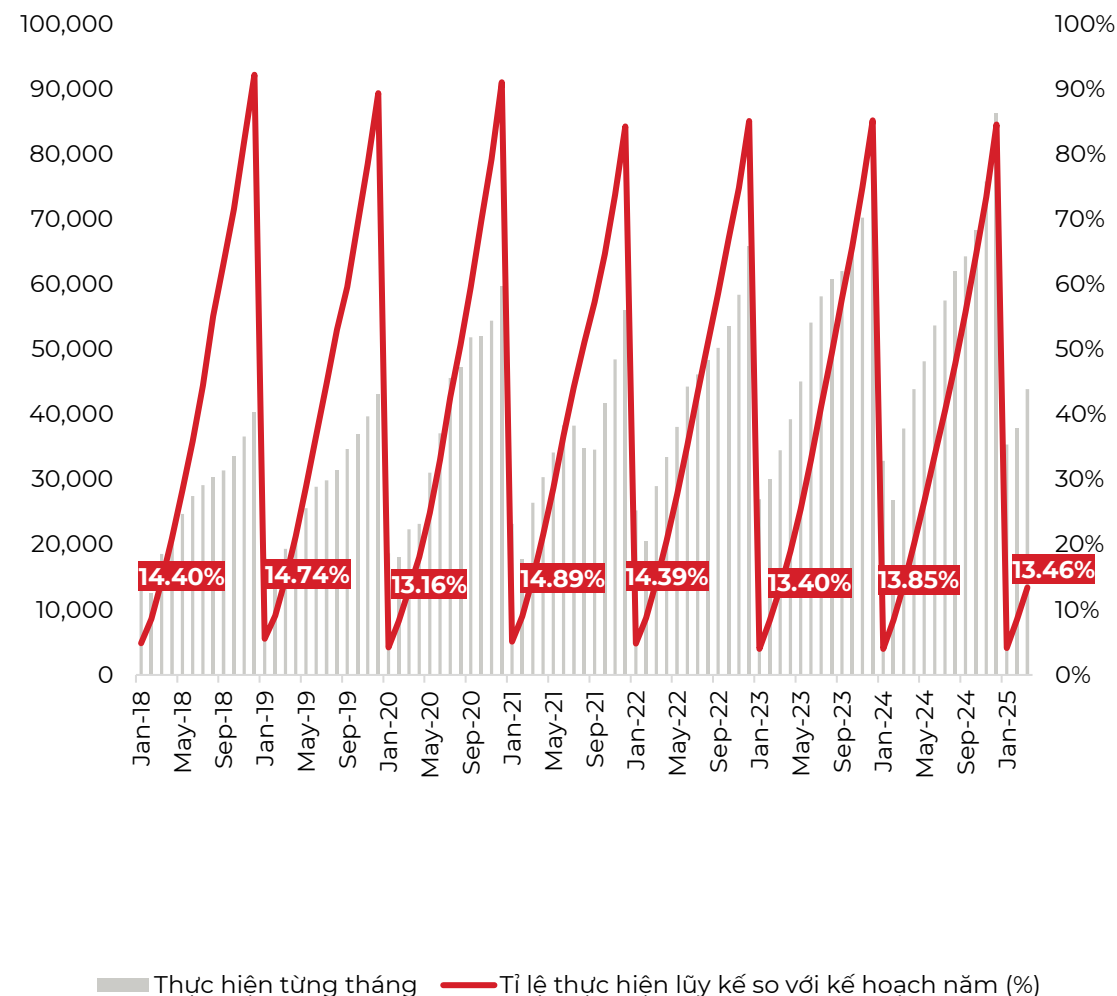
(1) Vốn đầu tư khu vực ngoài Nhà nước đạt 361.5 nghìn tỷ, tăng 5.5% svck, là mức tăng cao nhất trong 3 năm gần đây;  
(2) Vốn từ khu vực FDI cũng gia tăng tốt với tốc độ 9.3%svck, đạt 120.8 nghìn tỷ;  
(3) Vốn từ khu vực Nhà nước đạt 184.2 nghìn tỷ và có tốc độ tăng mạnh nhất trong các quý I giai đoạn 2021 – 2025 (tăng 13.6% svck).

→ Như vậy, **động lực tăng trưởng chủ yếu đến từ khu vực Nhà nước** (đóng góp 3.59 điểm phần trăm vào mức tăng chung). Trong bối cảnh cán cân thương mại quý I giảm 58.8%svck và tiêu dùng trong nước có dấu hiệu cải thiện dần nhưng với tốc độ chậm (chưa đạt 10%/năm), có thể thấy đầu tư từ nguồn vốn NSNN sẽ phải tiếp tục là lực kéo cho mục tiêu tăng trưởng 8% toàn năm.



## VI. KẾ HOẠCH VỐN TĂNG CAO NHƯNG TIẾN ĐỘ GIẢI NGÂN VẪN ĐẠT MỨC TRUNG BÌNH CÁC NĂM TRƯỚC

Tỷ lệ giải ngân vốn từ NSNN đạt 13.46% kế hoạch tính đến hết quý I



- Giải ngân vốn đầu tư từ NSNN duy trì tốc độ ổn định, tuy nhiên hoạt động giải ngân đầu tư công có phần chậm trễ:
- Vốn từ nguồn ngân sách Nhà nước đạt tốc độ giải ngân tích cực:** quý I/2025 ước đạt 116.9 nghìn tỷ đồng, bằng 13,5% kế hoạch năm và tăng 19,8% so với cùng kỳ năm trước (quý I/2024 bằng 12,5% và tăng 3,6%)
- Tuy nhiên đầu tư công còn chậm kế hoạch:** Tình hình giải ngân vốn đầu tư công trong quý I/2025 đạt 78.712 tỷ đồng, tương đương 8,98% kế hoạch năm và 9,53% so với chỉ tiêu do Thủ tướng Chính phủ giao, cho thấy tiến độ thực hiện đang chậm lại đáng kể so với cùng kỳ năm 2024 (lần lượt đạt 11,64% và 12,27%). Riêng đối với nguồn vốn thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia, tỷ lệ giải ngân đạt mức cao hơn (16,57%), tuy nhiên quy mô vốn lại chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng kế hoạch.
- 5 nhóm khó khăn chính ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân vốn đầu tư công năm 2025:**

**(1) Cơ chế, chính sách chưa đầy đủ và kịp thời:** Luật Đầu tư công 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành còn thiếu hoặc ban hành chậm; chưa có đầy đủ định mức chi phí; quy định về điều chỉnh kế hoạch vốn còn bất cập.

**(2) Phân bổ vốn chậm:** Tính đến ngày 15/3/2025, vẫn còn trên 62.000 tỷ đồng chưa được phân bổ do vướng mắc về thủ tục; một số bộ, ngành phân bổ vốn chưa đúng quy định.

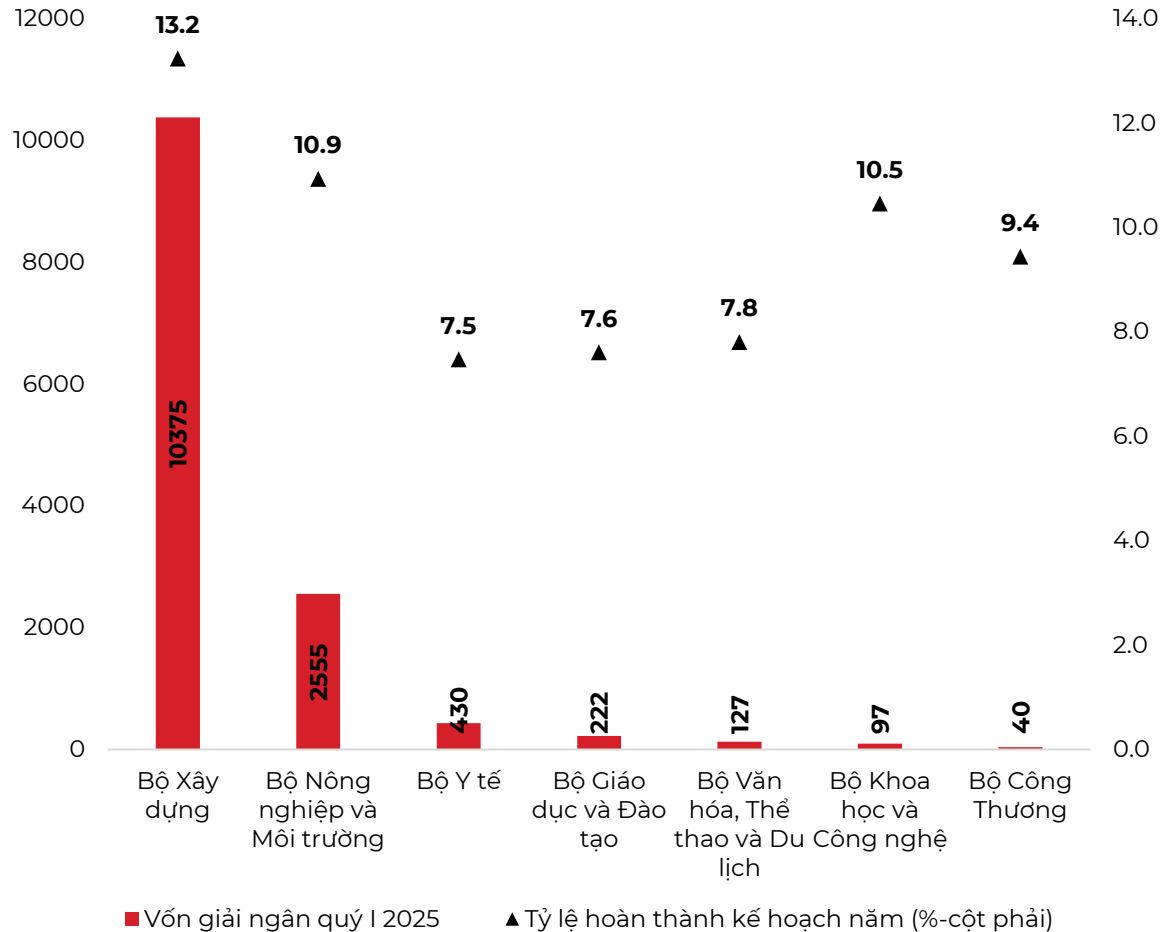
**(3) Vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện:** Việc tái cơ cấu bộ máy làm chậm công tác thẩm định và thanh toán; khó khăn pháp lý trong công tác giải phóng mặt bằng; giá vật liệu tăng cao và nguồn cung hạn chế gây ảnh hưởng đến tiến độ.

**(4) Nguồn thu ngân sách địa phương không đảm bảo:** Thu từ đất thấp hơn so với dự toán dẫn đến chậm trễ trong phân bổ và giải ngân vốn đầu tư công.

**(5) Khó khăn từ các chương trình mục tiêu quốc gia:** Việc điều chỉnh còn chậm, hướng dẫn thực hiện phức tạp; một số địa phương gặp khó khăn do thiếu quỹ đất, ngại triển khai và mức hỗ trợ còn thấp.

## VI. KẾ HOẠCH VỐN TĂNG CAO NHƯNG TIẾN ĐỘ GIẢI NGÂN VẪN ĐẠT MỨC TRUNG BÌNH CÁC NĂM TRƯỚC

**Bộ Xây dựng – cơ quan phụ trách chính triển khai các dự án đầu tư công – đạt tỷ lệ giải ngân 13.2% so với kế hoạch**

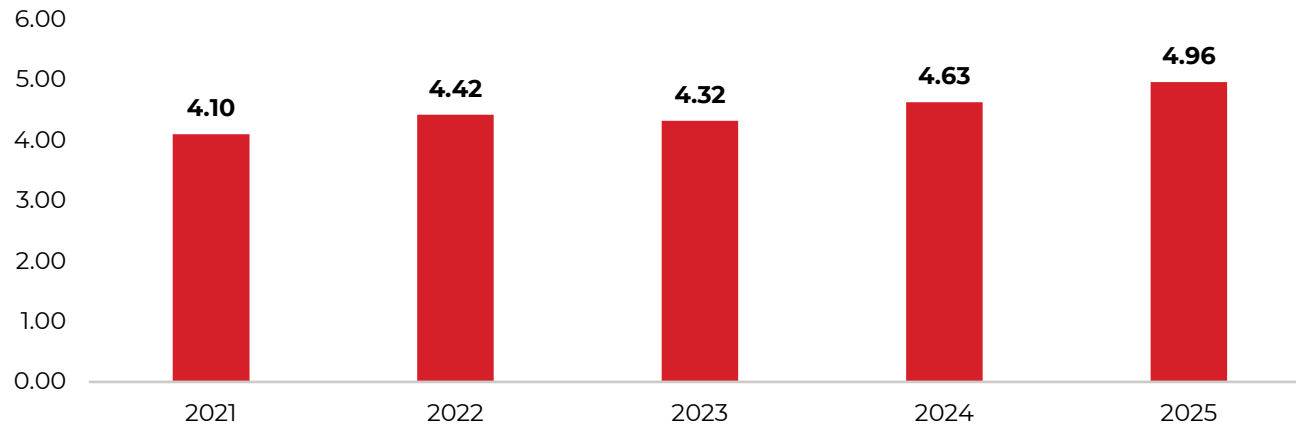


**Là động lực quan trọng cho tăng trưởng năm 2025, đầu tư công được kỳ vọng sẽ tăng tốc trong thời gian tới**, với mục tiêu giải ngân 825,9 nghìn tỷ đồng (tăng 21% so với năm 2024), tập trung vào các dự án cao tốc Bắc – Nam và đường vành đai tại Hà Nội, TP.HCM. Nhiều biện pháp tháo gỡ đang được triển khai nhằm đẩy nhanh tiến độ:

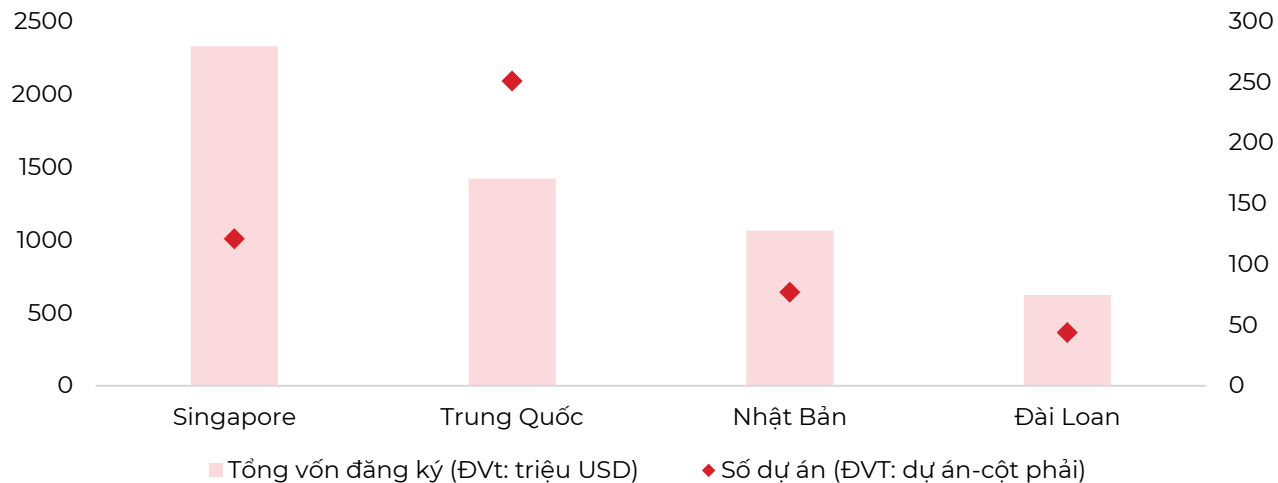
- Ngày 05/4/2025, Thủ tướng ban hành **Công điện 32/CĐ-TTg** yêu cầu đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công.
- Ngày 06/3/2025, thành lập các tổ công tác (**QĐ 523/QĐ-TTg**) kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ vướng mắc tại các bộ, ngành, địa phương. Bộ Tài chính có trách nhiệm tổng hợp báo cáo gửi lãnh đạo Chính phủ trước ngày 10 hằng tháng.
- Bộ Tài chính đề xuất:**
  - (1) Thu hồi phần vốn ngân sách trung ương chưa phân bổ chi tiết sau 15/3/2025 để điều chuyển kịp thời;
  - (2) Khuyến nghị chủ đầu tư đẩy nhanh thủ tục tạm ứng, nghiệm thu, thanh toán nhằm rút ngắn thời gian giải ngân.

## VII. FDI TIẾP TỤC TĂNG, LŨY KẾ 3 THÁNG ĐẠT MỨC KỶ LỤC 5 NĂM

Vốn FDI thực hiện trong quý I đạt mức cao nhất 5 năm (ĐVT: tỷ USD)



Vốn FDI đăng ký được cấp phép trong quý I 2025



Nguồn: GSO, Aseansc tổng hợp

- Tính đến ngày 31/3/2025, tổng vốn đăng ký đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào Việt Nam đạt 10,98 tỷ USD, tăng 34,7% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, vốn đăng ký vào ngành công nghiệp chế biến, chế tạo đạt 6,30 tỷ USD, chiếm 66,5% tổng vốn đăng ký cấp mới và điều chỉnh, tiếp tục khẳng định vai trò đầu tàu trong thu hút FDI. Lĩnh vực kinh doanh bất động sản đứng thứ hai với 2,24 tỷ USD (23,6%), trong khi các ngành còn lại thu hút 943 triệu USD, chiếm 9,9%.
- Vốn FDI thực hiện trong quý I/2025 ước đạt 4,96 tỷ USD, tăng 7,2% so với cùng kỳ, đồng thời là mức cao nhất trong 5 năm qua. Công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục dẫn đầu với 4,05 tỷ USD, chiếm 81,7% tổng vốn giải ngân. Bất động sản và ngành sản xuất – phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí lần lượt đạt 387,7 triệu USD (7,8%) và 193,3 triệu USD (3,9%).
- Về đối tác đầu tư, Singapore giữ vị trí dẫn đầu về tổng vốn đăng ký mới, trong khi Trung Quốc là quốc gia có số lượng dự án mới cao nhất tại Việt Nam trong quý đầu năm.



## VII. FDI TIẾP TỤC TĂNG, LŨY KẾ 3 THÁNG ĐẠT MỨC KỶ LỤC 5 NĂM

### Một số dự án FDI nổi bật trong tháng 3/2025

STT	Tập đoàn	Dự án	Vị trí	Vốn đầu tư	Lĩnh vực	Nội dung
1	Foxconn	Fulian Precision	Bắc Giang	23,4 triệu USD	Sản xuất máy chủ trí tuệ nhân tạo (AI)	Thực hiện rót vốn đầu tư thông qua Ingrasys (Singapore) Pte.
2	Green Precision	Công ty TNHH Green Precision Manufacturing	Bắc Ninh	120 triệu USD	Sản xuất các linh kiện	Khởi công xây dựng
3	Victory Giant	Nhà máy Victory Giant Technology Việt Nam	Bắc Ninh	520 triệu USD	Nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh: bảng mạch PCB nhiều lớp có độ chính xác cao, HDI, FPC và Bảng mạch dẻo Rigid-Flex.	Khởi công xây dựng
4	Tập đoàn Lite-on Technology	Nhà máy Lite-On Quảng Ninh	Quảng Ninh	690 triệu USD	Sản xuất các linh kiện điện tử máy tính, điện thoại...	Khởi công giai đoạn 1 tại Khu công nghiệp Sông Khoai
5	Công ty TNHH Dự án Hồ Tràm (thành viên của Warburg Pincus)	Tuyến đường kết nối từ Cảng hàng không quốc tế Long Thành (Đồng Nai) đến dự án Hồ Tràm ở huyện Xuyên Mộc (Bà Rịa - Vũng Tàu)	Bà Rịa - Vũng Tàu	17.300 tỷ đồng	Hạ tầng - Du lịch	Đề xuất đầu tư
6	Tập đoàn SCG	Mở rộng dự án nhà máy lọc hóa dầu (Công ty TNHH Hóa dầu Long Sơn), đồng thời có thể sử dụng khí ethane nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất	Bà Rịa - Vũng Tàu	400 triệu USD	Chế biến dầu khí	Dự kiến đầu tư
7	Hyosung	Nhà máy sản xuất công nghệ sinh học và nhà máy sản xuất sợi carbon	Bà Rịa - Vũng Tàu	1,5 tỷ USD		Dự kiến đầu tư
8	Công ty Gene Bio Medical (GBM)	Nhà máy sản xuất kit xét nghiệm	Bình Định	10-20 triệu USD	Công nghệ sinh học	Dự kiến đầu tư

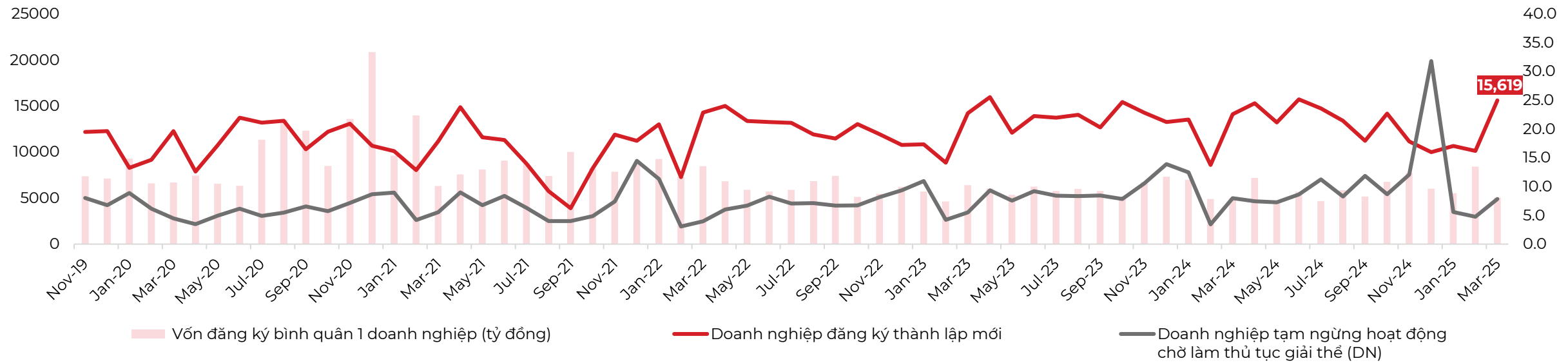
Nguồn: Aseansc tổng hợp





## VIII. HOẠT ĐỘNG DOANH NGHIỆP DẪN SÔI ĐỘNG TRỞ LẠI

Số lượng doanh nghiệp đăng ký thành lập mới tăng vọt lên mức cao nhất 9 tháng



Nguồn: GSO, Aseansc tổng hợp

• **Tình hình doanh nghiệp khởi sắc trong tháng 3:**

- Số lượng doanh nghiệp mở mới tăng 54.2% so với tháng 2 và tăng 3.4% so với cùng kỳ năm 2024. Nhìn chung 3 tháng đầu năm, số lượng doanh nghiệp mở mới đặc biệt tập trung trong các ngành: Giáo dục và đào tạo, Kinh doanh bất động sản, Công nghiệp chế biến, chế tạo.
- Số lượng doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động chờ làm thủ tục giải thể tăng nhẹ nhưng chậm hơn mức tăng 64.9% của tháng trước và giảm 16% so với cùng kỳ năm trước, đồng thời con số này cũng không đáng kể so với số lượng doanh nghiệp mở mới, cho thấy dấu hiệu tích cực của sự cải thiện về môi trường kinh doanh.

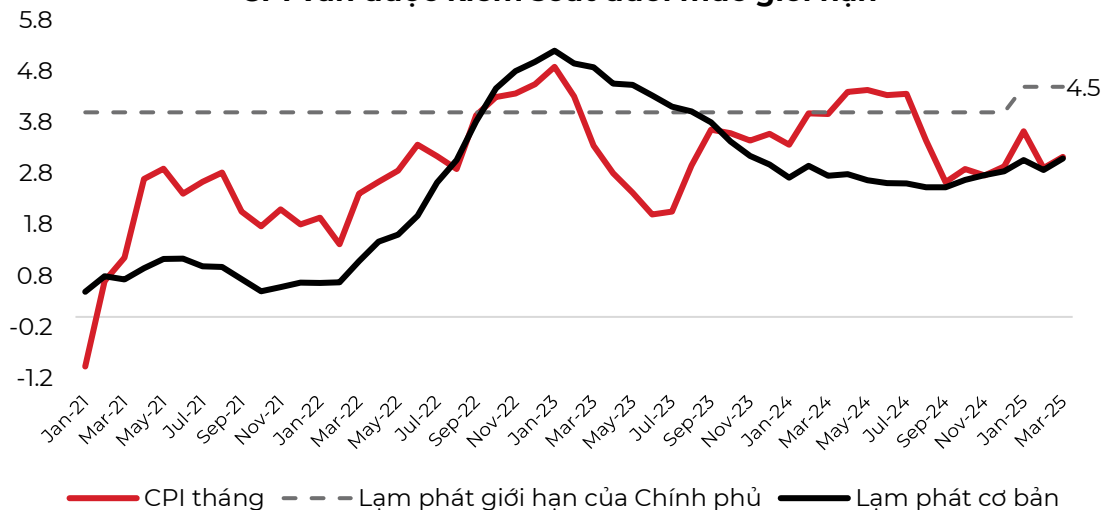
• **Triển vọng tích cực trong quý II:**

Kỳ vọng kinh doanh quý II/2025 cho thấy tín hiệu tích cực với 45,8% doanh nghiệp dự báo xu hướng sẽ cải thiện và 39,2% kỳ vọng ổn định so với quý I/2025. Đáng chú ý, khu vực FDI thể hiện sự lạc quan vượt trội khi có tới 87% doanh nghiệp tin tưởng vào sự tốt lên hoặc duy trì ổn định trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Nhìn chung, chỉ có 15% doanh nghiệp dự báo tình hình khó khăn hơn.

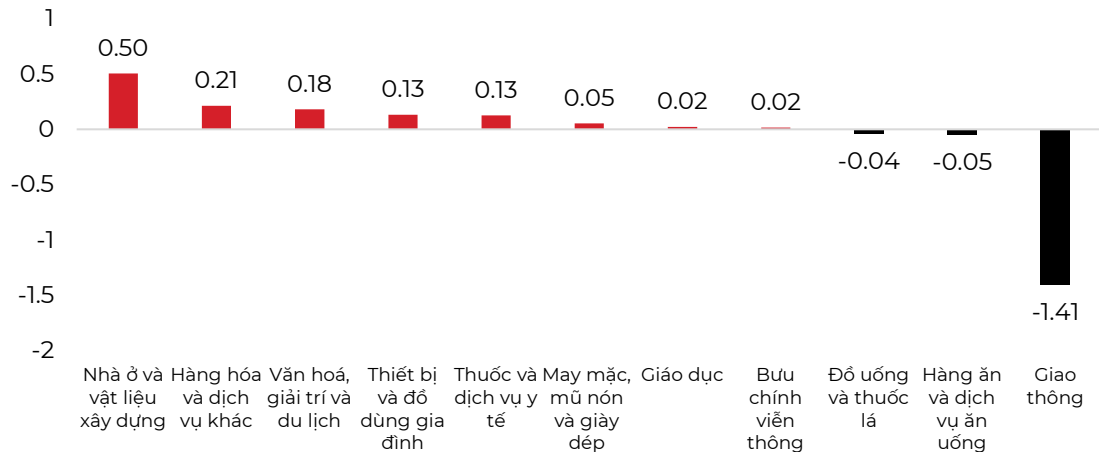


# IX. LẠM PHÁT ĐƯỢC KIỂM SOÁT TỐT, GIÁ NHIÊN LIỆU HẠ NHIỆT GIÚP MẶT BẰNG GIÁ GIẢM NHẸ

CPI vẫn được kiểm soát dưới mức giới hạn



CPI giảm 0.03% so với tháng 2 chủ yếu nhờ nhóm Giao thông và Hàng ăn và dịch vụ ăn uống



Nguồn: GSO, Aseansc tổng hợp

CPI tháng 3 tăng 3.13% so với cùng kỳ năm 2024, tuy nhiên so với tháng 2 thì đã có mức giảm 0.03%:

- So với năm trước, mặt bằng giá tăng khá cao (trên 3%) tuy nhiên vẫn ở mức thấp so với giới hạn 4.5% của Chính phủ cho mục tiêu tăng trưởng 8% năm 2025. Nguyên nhân chủ yếu do:
  - **Giá nhóm thuốc và dịch vụ y tế** tăng 14.6%svck do các địa phương triển khai áp dụng giá dịch vụ y tế mới theo Thông tư số 21/2024/TT-BYT ngày 17/10/2024 của Bộ Y tế quy định phương pháp định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh;
  - **Giá nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng** tăng 5.3%svck do chi phí thuê nhà tăng cao theo mặt bằng giá bất động sản, chi phí các loại vật liệu xây dựng cũng bị đội giá do thiếu hụt nguồn cung, và giá điện cũng tiếp tục được điều chỉnh tăng theo Nghị định số 72 ngày 28/3/2025;
  - **Giá nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống** tăng so với năm trước do ảnh hưởng của sự thiếu hụt nguồn cung thực phẩm do dịch bệnh và thiên tai, giá lương thực chịu ảnh hưởng tăng theo giá thế giới.
- Tuy nhiên, CPI tháng 3 đã giảm 0.03% so với tháng 2 chủ yếu do 2 nguyên nhân:
  - **Giá nhóm giao thông giảm 1.41% chủ yếu do giá xăng và dầu diesel** giảm lần lượt 3.61% và 4.67% theo sự suy giảm giá xăng dầu thế giới;
  - **Giá nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống** giảm 0.05% khi giá gạo trong nước giảm do sản lượng dồi dào vào thời điểm chính vụ thu hoạch lúa đông xuân, đồng thời Ấn Độ nới lỏng các hạn chế xuất khẩu gạo giúp nguồn tăng lên trong khi nhu cầu nhập khẩu gạo của các nước đang giảm.

## X. CẬP NHẬT THÔNG TIN: MỸ HOÃN ÁP THUẾ 90 NGÀY VỚI CÁC ĐỐI TÁC TRỪ TRUNG QUỐC

Reciprocal Tariffs		
Country	Tariffs Charged to the U.S.A. Including Currency Manipulation and Trade Barriers	U.S.A. Discounted Reciprocal Tariffs
China	67%	34%
European Union	39%	20%
Vietnam	90%	46%
Taiwan	64%	32%
Japan	46%	24%
India	52%	26%
South Korea	50%	25%
Thailand	72%	36%
Switzerland	61%	31%
Indonesia	64%	32%
Malaysia	47%	24%
Cambodia	97%	49%
United Kingdom	10%	10%
South Africa	60%	30%
Brazil	10%	10%
Bangladesh	74%	37%
Singapore	10%	10%
Israel	33%	17%
Philippines	34%	17%
Chile	10%	10%
Australia	10%	10%
Pakistan	58%	29%
Turkey	10%	10%
Sri Lanka	88%	44%
Colombia	10%	10%

Reciprocal Tariffs		
Country	Tariffs Charged to the U.S.A. Including Currency Manipulation and Trade Barriers	U.S.A. Discounted Reciprocal Tariffs
Peru	10%	10%
Nicaragua	36%	18%
Norway	30%	15%
Costa Rica	17%	10%
Jordan	40%	20%
Dominican Republic	10%	10%
United Arab Emirates	10%	10%
New Zealand	20%	10%
Argentina	10%	10%
Ecuador	12%	10%
Guatemala	10%	10%
Honduras	10%	10%
Madagascar	93%	47%
Myanmar (Burma)	88%	44%
Tunisia	55%	28%
Kazakhstan	54%	27%
Serbia	74%	37%
Egypt	10%	10%
Saudi Arabia	10%	10%
El Salvador	10%	10%
Côte d'Ivoire	41%	21%
Laos	95%	48%
Botswana	74%	37%
Trinidad and Tobago	12%	10%
Morocco	10%	10%

Nguồn: Truth Social

- Ngày 2/4/2025, Tổng thống Mỹ Donald Trump công bố mức thuế đối ứng với các đối tác thương mại trên toàn thế giới, trong đó Việt Nam là nước chịu mức thuế suất cao thứ 3 (46% lên toàn bộ hàng hóa nhập khẩu). Tuy nhiên sau đó vào ngày 10/4, ông đã giảm các mức thuế đối ứng xuống còn 10% và hoãn thi hành thuế quan mới trong vòng 90 ngày cho tất cả các nước, chỉ trừ Trung Quốc bị tăng thuế lên 125%.
- Theo đó, **câu chuyện cần theo dõi là chính sách rõ ràng hơn đối với Việt Nam sau 90 ngày nữa** (khoảng ngày 10/7/2025). Trong kịch bản xấu nhất, nước ta không thể đạt được các thỏa thuận khi đàm phán, Việt Nam sẽ phải chịu mức thuế suất 46% hoặc có thể cao hơn.

## **KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG**

Bản báo cáo thị trường này bao gồm các nhận định chủ quan và dựa trên nguồn thông tin tin cậy và cơ sở phân tích chi tiết, cẩn trọng. ASEANSC không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ của các nguồn thông tin này đồng thời bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước. Bản báo cáo này được giữ bản quyền ASEANSC. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của ASEANSC đều trái luật.